

## THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 33 (Từ ngày 20/4/2026 đến ngày 26/4/2026)

**-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.**

**-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).**

Lớp	THỨ HAI (20/4)		THỨ BA (21/4)		THỨ TƯ (22/4)		THỨ NĂM (23/4)		THỨ SÁU (24/4)		THỨ BẢY (25/4)		CHỦ NHẬT (26/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<b>Đạo diễn K29 (08SV)</b>	Kịch dài (21/42) T.Hồng <b>P-2.4</b>			Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>		Kịch dài (22/42) T.Hồng <b>P-2.3</b>		Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>		Kịch dài (23/42) T.Hồng <b>P-2.2</b>		Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.3</b>		
<b>Diễn viên 29A (19SV)</b>	Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>		Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1B</b>	Kịch dài (29/42) T.Hồng <b>P-2.3 (13g-17g)</b> Kịch dài (30/42) T.Hồng <b>P-2.3 (17g30-21g)</b>				Kịch dài (31/42) T.Hồng <b>P-2.3 (13g-17g)</b> Kịch dài (32/42) T.Hồng <b>P-2.3 (17g30-21g)</b>	Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.2</b>		Kịch dài (33/42) T.Hồng <b>P-2.3</b>			
<b>Diễn viên 29B (19SV)</b>		Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1B</b>	Kịch dài (29/42) T.Thịnh <b>P-2.2</b>			Kịch dài (30/42) T.Thịnh <b>P-2.2</b>			Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>	Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>	Kịch dài (31/42) T.Thịnh <b>P-2.2</b>	Kịch dài (32/42) T.Thịnh <b>P-2.2</b>		
<b>Diễn viên K29C (27SV)</b>	Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.3</b>	Kịch dài (19/42) C.Phượng <b>P-2.3</b>			Kịch dài (20/42) C.Phượng <b>P-2.2</b>	Kịch dài (21/42) C.Phượng <b>P-2.2</b>			Kịch dài (22/42) C.Phượng <b>P-2.4</b>	Kịch dài (23/42) C.Phượng <b>P-2.4</b>	Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>	Kịch dài (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>		
<b>Đạo diễn K30 (10SV)</b>		Kịch nước ngoài - cổ điển (21/42) T.Tường, T.Son <b>P-2.1A</b>			Kịch nước ngoài - cổ điển (22/42) T.Tường, T.Son <b>P-2.3</b>		Kịch nước ngoài - cổ điển (23/42) T.Tường, T.Son <b>P-1.1</b>		Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập)  <b>P-Đa năng</b>	Kịch nước ngoài - cổ điển (24/42) T.Tường, T.Son <b>P-2.3</b>	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập)  <b>P-2.1B</b>	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập)  <b>P-2.1B</b>		
<b>Diễn viên K30A (33SV)</b>	Kịch nước ngoài - cổ điển (15/42) T.Ninh, C.Vân <b>P-2.2</b>		Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập)  <b>P-2.3</b>			Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập)  <b>P-2.4</b>	Kịch nước ngoài - cổ điển (16/42) T.Ninh, C.Vân <b>P-2.3</b>			Kịch nước ngoài - cổ điển (17/42) T.Ninh, C.Vân <b>HTB</b>	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập)  <b>P-Đa năng</b>			
<b>Diễn viên K30B (29SV)</b>	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (11/15)  C.Vân  <b>HTB</b>  04 tiết (8g-11g15)	Kịch nước ngoài cổ điển (21/42)  T.Liêm, T.Tường  <b>P-2.2</b>	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (SV tự tập)   <b>HTB</b>  <b>(AT-AS)</b>	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (12/15)  C.Vân  <b>HTB</b>  <b>(AT-AS)</b>	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (13/15)  C.Vân  <b>HTB</b>  <b>(AT-AS)</b>	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (14/15)  C.Vân  <b>HTB</b>  <b>(AT-AS)</b>	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (15/15) C.Vân - <b>HTB, 1.1 (AT - AS)</b>  <b>Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (15/15) C.Vân Thi Phòng thi: HTB Phòng chờ: 1.1, 1.2 (17g30-20g30)</b>			Kịch nước ngoài cổ điển (22/42)  T.Liêm, T.Tường  <b>P-Đa Năng</b>	Kịch nước ngoài cổ điển (SV tự tập)   <b>P-2.5</b>			

Lớp	THỨ HAI (20/4)		THỨ BA (21/4)		THỨ TƯ (22/4)		THỨ NĂM (23/4)		THỨ SÁU (24/4)		THỨ BẢY (25/4)		CHỦ NHẬT (26/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<b>Đạo diễn K31 (13SV)</b>	Lịch sử sân khấu VN và TG (7/12) C.Yến P-1.2 <b>(Sử dụng MC)</b>	Kỹ thuật đạo diễn 2 (11/30) C.Nga, T.Son P-2.4	Kỹ thuật nói diễn cảm (2/9) C.Vân P-2.1A	Sân khấu học đại cương (6/12) C.Nga P-1.1 <b>(Sử dụng MC)</b>	Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) P-Đa năng	Kỹ thuật diễn viên 2 (11/24) T.Thục P-2.5	Kỹ thuật đạo diễn 2 (12/30) C.Nga, T.Son P-2.5	Kỹ thuật nói diễn cảm (3/9) C.Vân P-2.2	Kỹ thuật diễn viên 2 (12/24) T.Thục P-2.5	Lịch sử sân khấu VN và TG (8/12) C.Yến P-1.2 <b>(Sử dụng MC)</b>		Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) P-2.5		
<b>Diễn viên K31A (28SV)</b>	Lịch sử sân khấu VN và TG (7/12) C.Yến P-1.2 <b>(Sử dụng MC)</b>	Kỹ thuật diễn viên 2 (14/36) T.Quang HTB		Sân khấu học đại cương (6/12) C.Nga P-1.1 <b>(Sử dụng MC)</b>	Tin học (11/15) T.Dũng P-0.7	Kỹ thuật diễn viên 2 (15/36) T.Quang P-1.2	Kỹ thuật nói diễn cảm (4/12) T.Hồng P-2.1A	Kỹ thuật diễn viên 2 (16/36) T.Quang P-2.4	Tin học (12/15) T.Dũng P-0.7	Lịch sử sân khấu VN và TG (8/12) C.Yến P-1.2 <b>(Sử dụng MC)</b>	Hình thể cổ điển (11/12) C.Hạnh Năm P-2.4	<b>Hình thể cổ điển</b> (12/12) <b>Thi</b> C.Hạnh Năm P-2.4		
<b>Diễn viên K31B (27SV)</b>	Lịch sử sân khấu VN và TG (7/12) C.Yến P-1.2 <b>(Sử dụng MC)</b>	Kỹ thuật diễn viên 2 (13/37) C.Đức P-Đa năng	Hình thể cổ điển (11/12) C.Hạnh Năm P-2.4	Sân khấu học đại cương (6/12) C.Nga P-1.1 <b>(Sử dụng MC)</b>	Kỹ thuật diễn viên 2 (14/37) C.Đức P-2.4	Kỹ thuật nói diễn cảm (4/12) C.Vân P-Đa Năng	<b>Hình thể cổ điển</b> (12/12) <b>Thi</b> C.Hạnh Năm P-2.4		Kỹ thuật diễn viên 2 (15/37) C.Đức P-2.3	Lịch sử sân khấu VN và TG (8/12) C.Yến P-1.2 <b>(Sử dụng MC)</b>	Tin học (9/15) T.Tiên P-0.6	Tin học (10/15) T.Tiên P-0.6		
<b>Thiết kế thời trang K30 (10SV)</b>	Thiết kế Erugo 2 (8/12) C.Kim P-0.7	<b>Nhiếp ảnh (15/15)</b> <b>Thi</b> T.Thao <b>Đi thực hành</b>	Thiết kế Erugo 2 (9/12) C.Kim CS2-946 THD	Thiết kế Erugo 2 (10/12) C.Kim CS2-946 THD	Đồ án thiết kế trang phục trên máy tính (1/15) C.Kim CS2-946 THD	Phác thảo trang phục áo dài - dạ hội (7/12) T.Bùi Hiếu CS2-946 THD	Phác thảo trang phục áo dài - dạ hội (8/12) T.Bùi Hiếu CS2-946 THD							
<b>Thiết kế thời trang K31 (13SV)</b>		Giáo dục thể chất (10/15) C. Linh Sân trường, 0.4 <b>(17g30-20g30)</b>		Giáo dục thể chất (11/15) C. Linh Sân trường, 0.4 <b>(17g30-20g30)</b>	Màu sắc và trang trí (19/33) C.Tuyển P-0.4	Màu sắc và trang trí (20/33) C.Tuyển P-0.4			Màu sắc và trang trí (21/33) C.Tuyển P-2.6	Màu sắc và trang trí (22/33) C.Tuyển P-2.6	Nguyên lý thiết kế (3/9) T.Hiếu CS2-946 THD			
<b>Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)</b>				Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (7/12) T.Vân Anh P-0.7		Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (8/12) T.Vân Anh P-0.7								
<b>Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)</b>	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (6/24) C.Trân P-0.4	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (7/24) C.Trân P-0.4			Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (8/24) C.Trân P-2.1A	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (9/24) C.Trân P-2.1A			Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (10/24) C.Trân P-1.17	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (11/24) C.Trân P-1.17				

Lớp	THỨ HAI (20/4)		THỨ BA (21/4)		THỨ TƯ (22/4)		THỨ NĂM (23/4)		THỨ SÁU (24/4)		THỨ BẢY (25/4)		CHỦ NHẬT (26/4)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)		Phân mềm đồ họa 1 (5/12) T.Luân P-0.6 <b>(13g-17g)</b>		Giáo dục thể chất  (11/15)  C. Linh <b>Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)</b>	Phân mềm đồ họa 2  (8/18)  T.Luân <b>P-0.6</b>	Trang trí cơ bản  (12/24)  C.Dung <b>P- 2.6</b>	Phân mềm đồ họa 2  (9/18)  T.Luân <b>P-0.6</b>					Trang trí cơ bản  (13/24)  C.Dung <b>P- 0.4</b>	Trang trí cơ bản  (14/24)  C.Dung <b>P- 0.4</b>		
Nhiếp ảnh K30 (16SV)			Ảnh Quảng Cáo (7/15) T. Nghị <b>P- 2.6 (Sử dụng MC)</b>	Ảnh Quảng Cáo (8/15) T. Nghị <b>Đi thực hành</b>			Ảnh Quảng Cáo (9/15) T. Nghị <b>Đi thực hành</b>	Ảnh Quảng Cáo (10/15) T. Nghị <b>Đi thực hành</b>	Ảnh Quảng Cáo (11/15) T. Nghị <b>Đi thực hành</b>	Ảnh Quảng Cáo (12/15) T. Nghị <b>Đi thực hành</b>					
Nhiếp ảnh K31 (14SV)		Giáo dục thể chất (10/15)  C. Linh <b>Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)</b>		Giáo dục thể chất (11/15)  C. Linh <b>Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)</b>			Bố cục ảnh (21/27)  T.Trung Hiếu <b>P- 2.6 (Sử dụng MC)</b>	Bố cục ảnh (22/27)  T.Trung Hiếu <b>Đi thực hành</b>	Bố cục ảnh (23/27)  T.Trung Hiếu <b>Đi thực hành</b>	Bố cục ảnh (24/27)  T.Trung Hiếu <b>Đi thực hành</b>					
Hội họa K29 (06SV)	Bài tập tốt nghiệp (11/24) T.Công <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp (12/24) T.Công <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp (13/24) T.Công <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp (14/24) T.Công <b>P-0.3</b>	Bài tập tốt nghiệp  Tự học <b>P-0.3</b>			
Hội họa K30 (13SV)					Điều khắc (7/27) T.Toàn <b>P-2.1B</b>	Điều khắc (8/27) T.Toàn <b>P-2.1B</b>			Điều khắc (9/27) T.Toàn <b>P-2.1B</b>	Điều khắc (10/27) T.Toàn <b>P-2.1B</b>					
Hội họa K31 (33SV)	Màu sắc (6/21)  Nhóm B  C.Hoa <b>P-0.2</b>	Giáo dục thể chất (10/15)  C. Linh <b>Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)</b>	Màu sắc (7/21)  Nhóm B  C.Hoa <b>P-0.2</b>	Giáo dục thể chất (11/15)  C. Linh <b>Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)</b>	Màu sắc (5/21) Nhóm A C.Hoa <b>P-2.6</b>	Hình họa cơ bản 2 (20/24)  Nhóm B  C.Nga <b>P- 0.2</b>	Tin học (4/15) Nhóm B T.Vinh P-0.7	Tin học (5/15) Nhóm B T.Vinh P-0.7	Màu sắc (6/21) Nhóm A C.Hoa <b>P-0.2</b>	Tin học (6/15) Nhóm A C.Trang P-0.6 <b>(Ghép TN31-N8 &amp; HH31A)</b>	Hình họa cơ bản 2 (21/24)  Nhóm A  C.Nga <b>P- 0.2</b>	Hình họa cơ bản 2 (22/24)  Nhóm A  C.Nga <b>P- 0.2</b>			
					Hình họa cơ bản 2 (19/24) Nhóm B C.Nga <b>P-0.2</b>		Hình họa cơ bản 2 (19/24) Nhóm A C.Nga P-0.2	Hình họa cơ bản 2 (20/24) Nhóm A C.Nga P-0.2	Hình họa cơ bản 2 (21/24) Nhóm B C.Nga P-0.4	Hình họa cơ bản 2 (22/24) Nhóm B C.Nga P-0.4					

Lớp	THỨ HAI (20/4)		THỨ BA (21/4)		THỨ TƯ (22/4)		THỨ NĂM (23/4)		THỨ SÁU (24/4)		THỨ BẢY (25/4)		CHỦ NHẬT (26/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<b>HD Du lịch K31 (13SV)</b>	Anh văn chuyên ngành 1  (10/18) T.Công Hiếu <b>P-1.3</b> <b>(Sử dụng MC)</b>		Tuyển điểm du lịch 1  (8/12) T.Liêm <b>P-1.3</b> <b>(Sử dụng MC)</b>				Tuyển điểm du lịch 1  (9/12) T.Liêm <b>P-1.3</b> <b>(Sử dụng MC)</b>					Anh văn chuyên ngành 1  (11/18) T.Công Hiếu <b>P-1.3</b> <b>(Sử dụng MC)</b>		
<b>Quản lý văn hóa K30 (35SV)</b>		Quy trình quản lý các hoạt động nghệ thuật  (5/9) C.L.Phương <b>P-1.2</b> <b>(Sử dụng MC)</b>	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ  (SV tự tập)  <b>P-2.1B</b>	Quy trình quản lý các hoạt động nghệ thuật  (6/9) C.L.Phương <b>P-1.3</b> <b>(Sử dụng MC)</b>	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ  (6/6) T.K.Duy <b>P-1.1</b> <b>(Sử dụng MC)</b>	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ  (SV tự tập)  <b>P-1.1</b>	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ  (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ  (SV tự tập)  <b>P-2.1A</b>		Biên tập tin  (5/6) C.Kim Phượng <b>HTB</b> <b>(Sử dụng MC)</b>				
<b>Quản lý văn hóa K31 (56SV)</b>			Quản lý nhà nước về văn hóa  (9/15) C.L.Phương <b>P-1.2</b> <b>(Sử dụng MC)</b>	Quản lý các thiết chế văn hóa  (1/6) T.K.Duy <b>P-1.2</b> <b>(Sử dụng MC)</b>	Quản lý nhà nước về văn hóa  (10/15) C.L.Phương <b>P-1.2</b> <b>(Sử dụng MC)</b>		Quản lý nhà nước về văn hóa  (11/15) C.L.Phương <b>P-1.2</b> <b>(Sử dụng MC)</b>	Quản lý các thiết chế văn hóa  (2/6) T.K.Duy <b>P-1.2</b> <b>(Sử dụng MC)</b>						

Lớp	THỨ HAI (20/4)		THỨ BA (21/4)		THỨ TƯ (22/4)		THỨ NĂM (23/4)		THỨ SÁU (24/4)		THỨ BẢY (25/4)		CHỦ NHẬT (26/4)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
<b>Thanh nhạc</b> <b>29A</b> <b>(47SV)</b>  <b>29B</b> <b>(54SV)</b>  <b>29C</b> <b>(43SV)</b>	Thanh nhạc 6 (24/24) <b>Thi</b>	Thanh nhạc 6 (24/24) <b>Thi</b>	Thanh nhạc 6 (24/24) <b>Thi</b>	Thanh nhạc 6 (24/24) <b>Thi</b>	Thanh nhạc 6 (24/24) <b>Thi</b>	Thanh nhạc 6 (24/24) <b>Thi</b>	Thanh nhạc 6 (24/24) <b>Thi</b>								
	N1 N7	N2 N14 N3	N6 N9	N8 N12 N16	N5 N15	N18 N4 N11	N13 N17 N19								
	C. KhaLy, C.M.Phương	C.XyTa, T.Tú, T.Hân	T.L.Vinh, T.Q.Vinh	C.Hà, T.Lộc, T.Q.Vinh	C.Hiền, T.L.Vinh	T.Hân, C.XyTa, C.Thoa	C.Mai Tú, T.Khoa, C.An								
	HTA	HTA	HTA	HTA	HTA	HTA	HTA								
			Thanh nhạc 6 (24) <b>N18 (23)</b>  T.Hân  P-2.11												
<b>Thanh nhạc</b>  <b>30A</b> <b>(45SV)</b>  <b>30B</b> <b>(46SV)</b>  <b>30C</b> <b>(51SV)</b>	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)	<b>Giáo dục</b> <b>chính trị</b>  <b>Nhóm 1,2,3, HL</b> <b>(15/15) 2 giờ</b> <b>Thi</b>  <b>P-1.1, 1.2, 1.3</b>	Thanh nhạc 4 (24)	Thanh nhạc 4 (24)				
	N6(18) N12(17) N15(16) N1(19)	N4(21) N8(21) N10(21)	N5(21) N13(20)	N2(19) N3(20) N11(20)	N8(22) N14(18)	N7(22) N9(20)	N1(20) N5(22) N6(19) N10(22) N11(20) N15(17)	N3(21) N12(18)		N2(20) N4(21) N7(22) N13(22)	N9 (21) N14(19)				
	T.Thái Hòa, T.Đạt, T.Vũ, C.Hân	T.Ngân, C.Thoa T.Đoàn	T.Thiện, T.Tú	T.Hiền, C.Hoa, T.Nam	C.Thoa, C.Thùy	C.M.Phương, T.Nam	C.Hân, T.Thiện, T.Thái Hòa, T.Đoàn, T.Nam, T.Vũ	C.Hoa, T.Đạt		T.Hiền, T.Ngân, C.M.Phương, T.Tú	T.Nam, C.Thùy				
	P-1.17, 2.14, 2.10, 2.12	P-1.9, 2.15, 2.10	P-2.13, 2.9	P-2.14, 2.12, 0.8	P-2.15, 1.9	P-2.14, 2.13	P-2.15, 2.13, 2.8, 1.17, 0.8, 2.12	P-2.10, 2.14		P-2.12, 2.8, 2.14, 2.9	P-2.13, 2.15				
				Ký xướng âm 4 N4 (11/12) T. Thành P-2.5	Ký xướng âm 4 N1 (10/12) C.Hạnh P-1.9	Ký xướng âm 4 N5 (11/12) T.Thắng P-1.9	Ký xướng âm 4 N2 (11/12) C.Hạnh P-2.5								
							Ký xướng âm 4 N3 (7/12) T. Duy P-1.4								
							Tin học chuyên ngành N1 (7/12) T. Tùng P-0.6 (N1,2)		Tin học chuyên ngành N2 (6/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N3,5,6,9)	Tin học chuyên ngành N3 (6/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N4,7,8)					

Lớp	THỨ HAI (20/4)		THỨ BA (21/4)		THỨ TƯ (22/4)		THỨ NĂM (23/4)		THỨ SÁU (24/4)		THỨ BẢY (25/4)		CHỦ NHẬT (26/4)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)				
	N1(16) N2(17) N3(17)	N10(17) N11(15) N12(13) N13(17)	N6(17) N7(17) N8(17) N9 (17)		N1(17) N4(17) N5(17) N10(16)		N11(16)	N2(18) N7(18) N9(18)	N3(18) N8(18)	N5(16) N6(16) N12(14) N4(18)	N13 (16)				
	T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa	C.KhaLy, T.Đạt, T.Vũ, T.P.Cường	C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam		T.Thiện, C.Hân, C.Vy, C.KhaLy		T.Đạt	C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam	T.Đại Hòa, C.N.Anh	C.Vy, C.K.Anh, T.Vũ, C.Hân	T.P.Cường				
	P-2.13, 2.9, 1.9	P-2.12, 2.13, 2.14, 1.17	P-2.5, 1.9, 1.17, 0.8		P-2.13, 2.14, 1.17, 2.12		P- 2.14	P-2.13, 2.8, 0.8	P-2.11, 2.9	P-2.11, 2.15, 2.13, 2.10	P- 2.9				
	Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2	Nhạc cụ PT 1	Nhạc cụ PT 1	Nhạc cụ PT 1		Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2	Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2					
	N2 (4/12)  C. Thư P-2.7A,B (N4,5)	N2 (6/12)  T. Hùng P-2.5	N5 (5/12)  C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	N4 (4/12)  C. Thư P-2.7A,B (N8,9)	N6 (6/12)  C. Bích P-2.7A,B (N12,13)		N1 (6/12)  C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)	N5 (6/12)  T. Hùng P-1.9	N3 (6/12)  C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	N1 (6/12)  T.Duy P-2.5 (13g-17g)					
Ký xướng âm 2					Ký xướng âm 2		Ký xướng âm 2		Tin học N7 (5/15)  C. Trang  P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Kiểm tra Hát dân ca (miền Bắc) Nhóm A (5/5) C.Trang Phòng k/tra 1.9 Phòng chờ 1.17					
N3 (6/12)  C. Kim P-2.5					N4 (8/12)  T.Thuận P-1.3 (13g-17g)		N4 (9/12)  T.Thuận P-1.3 (13g-17g)								
		Tiếng Anh Nhóm A (11/24)  C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm C (11/24)  C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm B (11/24)  C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm A (12/24)  C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm B (12/24)  C. Huyền P-1.4		Tiếng Anh Nhóm C (12/24)  C. Huyền P-1.4							
	Hóa trang  N4 (3/8)  C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang  N5 (3/8)  C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang  N1 (4/8)  C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang  N3 (4/8)  C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang  N2 (4/8)  C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)						